

Số: 500 /BC-UBND

Thượng Hồng, ngày 19 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả rà soát các chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường

Thực hiện Công văn số 6815/SYT-NVY ngày 13/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 620/KSBT-DD-PCBKLN ngày 14/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên về việc rà soát các chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Ủy ban nhân dân phường Thượng Hồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Bạch Sam, phường Minh Đức, xã Dương Quang và xã Hòa Phong theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phường có diện tích tự nhiên khoảng 25,41 km², dân số là 37.837 người với 10.219 hộ, gồm 13 tổ dân phố.

2. Trên địa bàn phường, công tác rà soát các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được triển khai nhằm đánh giá tình trạng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu về dinh dưỡng, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường, làm cơ sở phục vụ công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

3. UBND phường giao Trạm Y tế chủ trì rà soát các chỉ số thuộc lĩnh vực chuyên môn; Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu công tác giảm nghèo, phối hợp cung cấp, đối chiếu danh sách đối tượng; các tổ dân phố phối hợp nắm bắt tình hình thực tế tại hộ gia đình.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Phạm vi và nội dung rà soát

- Đối tượng rà soát gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đang được quản lý trên địa bàn phường. Nội dung rà soát tập trung vào 04 nhóm chỉ số: dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; vệ sinh môi trường thông qua việc sử dụng dịch vụ thu gom rác thải.

- Trạm Y tế phường đã thực hiện rà soát, tổng hợp số liệu theo nội dung và biểu mẫu hướng dẫn. Số liệu báo cáo được tổng hợp đến ngày 16/10/2026 trên cơ sở thông tin do Trạm Y tế phường cung cấp.

2. Quy mô đối tượng rà soát

Theo số liệu tổng hợp, toàn phường có 141 hộ thuộc diện rà soát, gồm 32 hộ nghèo, 89 hộ cận nghèo và 20 hộ mới thoát nghèo. Trong đó, hộ cận nghèo chiếm tỷ trọng lớn nhất với 63,1%; hộ nghèo chiếm 22,7% và hộ mới thoát nghèo chiếm 14,2% tổng số hộ được rà soát.

Bảng 1. Quy mô các nhóm hộ được rà soát

Nhóm đối tượng	Số hộ	Tỷ lệ so với tổng số hộ dân cư của phường (%)
Hộ nghèo	32	0,32
Hộ cận nghèo	89	0,87
Hộ mới thoát nghèo	20	0,19

Ghi chú: Số liệu do Trạm Y tế phường cung cấp.

3. Chỉ số dinh dưỡng

- Trong tổng số 141 hộ được rà soát, có 43 hộ có trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm 30,5% số hộ thuộc diện rà soát. Qua tổng hợp, có 01 hộ có ít nhất một trẻ dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chỉ tiêu chiều cao theo tuổi hoặc cân nặng theo tuổi, chiếm 2,33% số hộ có trẻ dưới 16 tuổi.

- Đối với trường hợp này, Trạm Y tế phường tiếp tục theo dõi tình trạng dinh dưỡng, tư vấn chăm sóc và hướng dẫn các biện pháp can thiệp phù hợp theo quy định chuyên môn.

4. Chỉ số nguồn nước sinh hoạt: Theo kết quả rà soát, không có hộ thuộc diện rà soát được ghi nhận thiếu hụt chỉ số về sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn, với số lượng 0/141 hộ.

5. Chỉ số nhà tiêu hợp vệ sinh: Theo kết quả rà soát, không có hộ thuộc diện rà soát được ghi nhận thiếu hụt chỉ số về sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, với số lượng 0/141 hộ.

6. Chỉ số vệ sinh môi trường: Theo kết quả rà soát, không có hộ thuộc diện rà soát được ghi nhận thiếu hụt chỉ số về sử dụng dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, với số lượng 0/141 hộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Qua rà soát, có 03/04 nhóm chỉ số không ghi nhận hộ thiếu hụt, gồm nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh và dịch vụ thu gom rác thải. Đối với chỉ số dinh dưỡng, có 01 hộ có trẻ dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng trong tổng số 43 hộ có trẻ thuộc diện rà soát. Kết quả rà soát là cơ sở để tiếp tục theo dõi, cập nhật thông tin và thực hiện các giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

2. Một số nội dung cần quan tâm: Tiếp tục theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ em thuộc hộ được xác định có trẻ suy dinh dưỡng; thường xuyên

cập nhật thông tin về các hộ thuộc diện rà soát, đồng thời duy trì công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh và bảo vệ môi trường.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, UBND phường tiếp tục theo dõi, cập nhật thông tin về các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; duy trì công tác tuyên truyền, hướng dẫn về dinh dưỡng, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường. Đồng thời, lồng ghép các nội dung liên quan trong quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; kịp thời cập nhật kết quả rà soát, bảo đảm số liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND phường Thượng Hồng kính đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên tiếp tục quan tâm hướng dẫn chuyên môn, cung cấp biểu mẫu và hỗ trợ nghiệp vụ khi có yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát các chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn phường Thượng Hồng. UBND phường kính báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên tổng hợp theo quy định. / *ve*

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH. *g*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quinta
Lê Mạnh Tài

PHỤ LỤC
BÁO CÁO CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ CƠ BẢN THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ
CỦA HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ MỚI THOÁT NGHÈO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2026 của UBND phường)

Stt	Nội dung	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo thuộc diện rà soát	141	1,38
2	Trong đó:		
	- Hộ nghèo	32	0,32
	- Hộ cận nghèo	89	0,87
	- Hộ mới thoát nghèo	20	0,19
3	Số hộ có trẻ em dưới 16 tuổi	43	0,42
4	Số hộ có ít nhất một trẻ dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi hoặc cân nặng theo tuổi)	1	0,009
5	Số hộ chưa được sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn	0	0
6	Số hộ không sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	0	0
7	Số hộ không sử dụng dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt	0	0

Ghi chú: Số liệu do Trạm Y tế phường cung cấp.